

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN HÀ HOÀ- TỈNH PHÚ THỌ

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 08/2018/HSST

Ngày 08/ 02/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ HOÀ - PHÚ THỌ

Với thành phần Hội Đồng Xét Xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Vũ Văn Võ

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Tiêm

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà : Bà Nguyễn Thị Thoan

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Hoà tham gia phiên toà :

Ông Phạm Thật - Kiểm Sát Viên

Ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Hòa, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo :

1. Vũ Ngọc T, sinh ngày 22/5/1995. Có mặt

Tên gọi khác: TP.

Nơi đăng ký HKTT: khu 7 , thôn T , xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ văn hóa lớp: 9/12 .

Bố đẻ: Vũ Ngọc H – Đã chết.

Mẹ đẻ: Đào Thị T2 - sinh năm 1973.

Hiện đang làm ruộng tại xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Anh chị em: có 02 người, bị cáo là con thứ 1.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 10/10/2017 chuyển tạm giam ngày 15/10/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

2. Nguyễn Văn C, sinh ngày 19/10/1981. Có mặt

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký HKTT: Khu 1, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ văn hóa lớp: 2/12 .

Bố đẻ: Nguyễn Trung S - sinh năm 1954. Hiện đang làm ăn tại tỉnh Đắk Lắk.

Mẹ đẻ: Phùng Thị N - sinh năm 1956. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Tân Lập.

Anh chị em: có 02 người, bị cáo là con thứ 2.

Vợ: Lưu Thị T - sinh năm 1983. Đã ly hôn.

Con: 02 con, lớn sinh năm 2001 nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 24/5/2007 bị Tòa án tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Đã được xóa án tích.

- Ngày 17/3/2011 bị Tòa án thành phố Việt Trì xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ ngày 13/10/2017 chuyển tạm giam ngày 15/10/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

3. Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 03/6/1978. Có mặt

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký HKTT: phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở: phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam.

Nghề nghiệp: Lái xe.

Trình độ văn hóa lớp: 9/12 .

Bố đẻ: Nguyễn Văn C (đã chết).

Mẹ đẻ: Trần Thị S (đã chết).

Anh chị em: có 03 người, bị cáo là con thứ 3.

Vợ: Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1985. Hiện đang lao động tự do tại phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Con: 03 con, lớn sinh năm 2007 nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Không.

Nhân thân:

- Năm 1998 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Châu xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đã được xóa án tích.

- Tại Bản án số 39/2008/HSST ngày 06/10/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Q 05 năm 06 tháng tù, phạt quản chế tại địa phương 03 năm và 50,000đ án phí về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến ngày 01/9/2011 Q đã chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày 01/9/2014 Q chấp hành xong hình phạt quản chế và đã nộp toàn bộ số tiền án phí. Đã được xóa án tích.

- Ngày 29/01/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ xử phạt cảnh cáo về tội bắt giữ người trái pháp luật. Đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ ngày 06/10/2017 chuyển tạm giam ngày 15/10/2017, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/01/2018 tại phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

4. Nguyễn Đăng K, sinh ngày 08/10/1973. Có mặt

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký HKTT: khu 3, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch Việt Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ văn hóa lớp: 7/12 .

Bố đẻ: Nguyễn Công K - sinh năm 1935. Hiện đang ở khu 6 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ .

Mẹ đẻ: Trần Thị T (đã chết).

Anh chị em: có 06 người, bị cáo là con thứ 6.

Vợ: Phạm Thị H - sinh năm 1973. Đã ly hôn.

Con: 01 con Nguyễn Khánh L, sinh năm 1996.

Tiền án: 01 tiền án, Tại Bản án số 27/2016/HSST ngày 21/6/2016 của Tòa án huyện T xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/3/2008 bị Tòa án huyện T xử phạt 03 tháng 03 ngày tù về tội đánh bạc. Đã được xóa án tích.

- Ngày 29/11/2013 bị Tòa án Quân sự khu vực 2, Quân khu 2 xử phạt 12 triệu đồng về tội đánh bạc. Đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ ngày 06/10/2017 chuyển tạm giam ngày 15/10/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

5. Vũ Văn A, sinh ngày 25/02/1963. Có mặt

Tên gọi khác: không.

Nơi đăng ký HKTT: tổ 30, phố H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ văn hóa lớp: 5/12 .

Bố đẻ: Vũ Văn N.

Mẹ đẻ: Đỗ Thị H.

Cả bố và mẹ đã chết.

Anh chị em: có 11 người, bị cáo là con thứ 8.

Vợ: Đỗ Thị H1 - sinh năm 1979. Hiện đang lao động tự do tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ

Con: 03 con lớn sinh năm 1989 nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: 01 tiền án, Tại Bản án số 60/2014/HSST ngày 29/12/2014 của Tòa án thị xã Phú Thọ xử phạt 12.000.000 đồng về tội đánh bạc. Đến ngày 06/10/2017 chưa chấp hành xong nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 15/7/1997 bị Tòa án tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Đã được xóa án tích.

Bị can bị bắt tạm giữ ngày 06/10/2017 chuyển tạm giam ngày 15/10/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

6. Nguyễn Ngọc Q1, sinh ngày 24/01/1981. Có mặt

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký HKTT: khu 5, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ văn hóa lớp: 9/12 .

Bố đẻ: Nguyễn Ngọc L (đã chết).

Mẹ đẻ: Lê Thị A - sinh năm 1954.

Hiện đang làm ruộng tại khu 7 xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Anh chị em: có 06 người, bị cáo là con thứ 3.

Vợ: Nguyễn Thị T - sinh năm 1984. Hiện đang lao động tự do tại khu 5 xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Con: 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 06/10/2017, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15/10/2017 tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

7. Nguyễn Quang T, sinh ngày 30/7/1978. Có mặt

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký HKTT: khu 5, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ văn hóa lớp: 2/12.

Bố đẻ: Nguyễn Văn C (đã chết).

Mẹ đẻ: Trần Thị N - sinh năm 1956.

Hiện đang làm ruộng tại khu 5, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Anh chị em: có 03 người, bị cáo là con thứ 1.

Vợ: Nguyễn Thị T - sinh năm 1982. Hiện đang làm ruộng tại khu 5, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Con: 03 con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 06/10/2017, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15/10/2017 tại xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

8. Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 03/9/1992. Có mặt

Tên gọi khác: CB.

Nơi đăng ký HKTT: khu 15, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ văn hóa lớp: 9/12 .

Bố đẻ: Nguyễn Văn B (đã chết).

Mẹ đẻ: Ngô Thị T - sinh năm 1957.

Hiện đang làm ruộng tại khu 15, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Anh chị em: có 04 người, bị cáo là con thứ 4.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2017 theo Quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa ; ngày 30/01/2018 Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa ra quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn: Thay đổi biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị can Nguyễn Ngọc T. Ngày 03/2/2018 bị cáo T nhận được quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1985 (vợ bị cáo Q). Có mặt .

Địa chỉ : Phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Hoàng T1 - sinh năm 1972. Vắng mặt

Địa chỉ : Khu 8 , xã Đ , huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 06/10/2017, tại đồi cây lâm nghiệp thuộc khu 7, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Công an huyện Hạ Hòa phát hiện có khoảng 10 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh sóc đĩa được, thua bằng tiền. Tiến hành vây bắt, lực lượng công an đã bắt quả tang được 04 đối tượng gồm: Nguyễn Ngọc Q1, sinh năm 1981, HKTT: Khu 5 xã H, thị xã P; Nguyễn Đăng K,

sinh năm 1973, HKTT: Khu 3 xã V, thị xã P; Nguyễn Quang T (Nguyễn T), sinh năm 1978, Khu 5 xã V, thị xã P; Vũ Văn A, sinh năm 1963, HKTT: phố H, phường A, thị xã P, còn một số đối tượng đã bỏ chạy. Tại nơi bắt giữ Công an đã tạm thu giữ 18.470.000 đồng trên người các đối tượng; 03 quân vị hình tròn; 01 thảm màu đỏ; 01 mảnh gạch; 41 chiếc ghế nhựa; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen tạm giữ của Q; 01 ô tô 16 chỗ BKS: 19B-01374 tạm giữ của Hoàng T, sinh năm: 1972 ở xã Đ, huyện T; 01 chiếc cặp sổ màu đen bên trong cặp có: 02 bút sứ mẫu trắng; 02 đĩa sứ màu trắng; 01 bảng vẽ; 01 máy bộ đàm nhãn hiệu Motorola màu đen;. Công an huyện Hạ Hòa đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng cùng toàn bộ tang vật về bàn giao lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa để điều tra xử lý theo quy định.

Ngày 07/10/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa đã tiến hành khám nghiệm và mở rộng hiện trường nơi đánh bạc, tạm giữ các đồ vật, tài sản liên quan đến vụ đánh bạc gồm: 02 dây chạc sắc răn màu trắng; 01 chiếc cuốc lưỡi bằng kim loại, cán bằng tre; 02 bình ga mi ni; 01 kim bằng kim loại; 02 khò lửa dùng để lắp vào bình ga mi ni; 01 lọ tinh dầu chống muỗi; 03 mảnh gạch; 01 điện thoại di động Nokia 6700 classic; 01 mũ lưỡi trai màu xanh; 01 túi xách răn màu xám; 01 túi xách loại túi bằng gạch; 01 quần bài tú lơ khơ bị khoét một lỗ tròn; 01 làn nhựa màu đỏ bên trong có 03 vỏ chai nước.

Qua lời khai của Q1, A, K, Nguyễn T Cơ quan CSĐT đã xác định tham gia đánh bạc còn có Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1978, HKTT: phường T, thị xã P; Vũ Ngọc T, (Vũ T) sinh năm 1978, HKTT: xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Văn C, sinh năm 1981, HKTT: khu 1, xã V, thị xã P; Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992, HKTT: phường T, thị xã P. Cơ quan CSĐT đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với các đối tượng trên, ngay trong đêm 06/10/2017 đã bắt được Q, ngày 10/10/2017 bắt được Vũ T, ngày 13/10/2017 bắt được C. Đối tượng T đã bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 21/11/2017 CQĐT đã ra Quyết định truy nã đối với T đến ngày 01/12/2017 đã bắt được T.

Ngày 07 và 09/10/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Q, Q1, A, Nguyễn T, K, C, Vũ T, T tạm giữ các đồ vật tài liệu sau:

Thu giữ tại nhà Q: 01 chiếc kiếm bằng kim loại có vỏ kiếm màu đen; 01 súng bắn điện màu đen; 01 tuýp sắt; 04 tờ tiền nước ngoài mệnh giá 100USD và 11.250.000 đồng.

Thu giữ tại nhà A: 01 lưỡi lê AK47 bằng kim loại, dài 50cm.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa, các đối tượng đã khai nhận hành vi đánh bạc trái phép của mình và số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2017 Vũ T có hỏi Q về việc tổ chức đánh bạc và nếu có ai ngăn cản thì Q đứng ra giải quyết hộ, Q đồng ý. Đến sáng ngày 06/10/2017

Vũ T đã thuê 01 xe 16 chỗ để đưa người lên Hạ Hòa để đánh bạc, Vũ T đã gọi điện cho Hoàng Văn T1 là chủ xe 16 chỗ và thuê xe của T1 đến 14 giờ cùng ngày thì đón khách ở gầm cầu nút giao IC9 đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai, sau khi đã thuê được xe Vũ T gọi điện cho C và bảo C đợi ở nhà Vũ T qua đón để đi lên Hạ Hòa làm sới bạc. C đồng ý, sau đó Vũ T đã gọi 01 xe taxi đến nhà và chuyển dụng cụ phục vụ đánh bạc lên xe đến đón C rồi đi theo đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai đến km 99 thuộc khu 7 xã X thì dừng lại. C và Vũ T chuyển dụng cụ phục vụ đánh bạc lên một đồi cây ven đường cao tốc, tại đây C và Vũ T đã dùng cuốc san một bãi đất bằng phẳng và trải thảm và căng bạt làm nơi để đánh bạc. Sau khi chuẩn bị địa điểm xong C và Vũ T xuống đường cao tốc bắt xe khách về thị xã P ăn cơm. Đến gần 14 giờ chiều cùng ngày Vũ T gọi điện cho Q ra nút giao IC9 để đi đánh bạc và bảo Q xem có ai đi đánh bạc thì ra đi cùng xe. Sau khi gọi cho Q xong Vũ T lấy 01 cặp số bên trong có dụng cụ đánh sôc đĩa và gọi taxi đến đón C đi lên chỗ buổi sáng đã chuẩn bị để đánh bạc. Khi lên đến nơi Vũ T đi lên trước còn C xách cặp số đứng ở ven đường cao tốc đợi đón Q cùng mọi người.

Sau khi Vũ T gọi điện, Q, A và K bắt Taxi ra đi ra nút giao IC9 để đi đánh bạc, tại đây xe của T1 đã chờ sẵn, lúc này trên xe có T, Q1 và một số người khác nhưng không xác định được.

Sau khi tất cả đã lên xe, T1 cho xe chạy lên đường cao tốc, khi đến km 67 thì xe dừng lại đón K và Nguyễn T, T1 tiếp tục cho xe chạy đến Km 99 thì dừng lại và mọi người xuống xe, tại đây C đã đứng đợi và dẫn mọi người đến chỗ đánh bạc. Khi lên đến nơi C đã giao lại cho Vũ T chiếc cặp số, Vũ T mở cặp ra lấy bát, đĩa, 01 bộ bài tú lơ khơ và dụng cụ đục quân vị ra đưa cho C. Do có sự thống nhất từ trước nên sau khi nhận các vật dụng trên Cường đã đục 04 quân vị từ các quân bài tú lơ khơ, sau khi đục quân vị xong C ngồi vào vị trí đầu thảm và xóc cái cho các con bạc chơi.

Cách thức chơi như sau: C cho 04 quân vị vào đĩa rồi úp bát lên xóc, khi C xóc xong các con bạc đặt tiền theo cửa chặn hoặc lẻ tùy thích, mức đặt thấp nhất là 50.000 đồng, khi cái mở bát nếu về cửa chặn thì những người đặt tiền ở cửa chặn thắng được cái trả bằng số tiền đã đặt còn những người đặt ở cửa lẻ thua cái sẽ được số tiền đó. Việc làm cái chủ yếu do Q, Q là người quyết định việc C mở bát, nếu Q không mở bát thì bán cái cho người khác. Quá trình đánh bạc Vũ T là người đi thu tiền phé (tiền công chuẩn bị dụng cụ, địa điểm đánh bạc), Vũ T mới thu được của 05 người, mỗi người 500.000 đồng tổng là 2.500.000 đồng và không tham gia đánh bạc, C là người xóc cái cho mọi người chơi nhưng không tham gia đánh bạc. Những người tham gia đánh bạc được xác định như sau: Q, A, Q1, Nguyễn T, K, T là những người đánh bạc. Ngoài ra các đối tượng còn khai có mặt tại nơi đánh bạc còn có các đối tượng tên là: H, Hằng Đ, H1, H2, O. Quá trình điều tra đã xác định được 01 đối tượng là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989, ở phường

A, thị xã P, có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Còn các đối tượng khác không xác minh được tên, tuổi, địa chỉ và không xác định được đã tham gia đánh bạc. Khi phát hiện có Công an vây bắt C đã cho bát đĩa vào cặp số để bỏ chạy.

Về số tiền dùng vào việc đánh bạc, các đối tượng khai nhận:

- Q có khoảng 11.500.000 đồng, trong quá trình đánh bạc Q đã cho Q1 vay 10.000.000 đồng, nộp phé cho Vũ T 500.000 đồng. Khi bắt giữ Q thua hết.
- Vũ T không đem theo tiền, thu tiền phé của 05 người được 2.500.000 đồng, quá trình bỏ trốn T đã tiêu sài hết.
- C không đem theo tiền, C sẽ được Vũ T chia tiền phé sau khi kết thúc chơi, nhưng việc chia tiền chưa được thực hiện thì bị bắt.
- K đem theo 4.000.000 đồng dùng toàn bộ vào việc đánh bạc, khi bị bắt không thắng, không thua, khi bị bắt thu giữ 4.000.000 đồng.
- Q1 đem theo 1.000.000 đồng vay của Q 10.000.000 đồng dùng toàn bộ để đánh bạc, khi bị bắt giữ còn 10.800.000 đồng.
- Nguyễn T đem theo 4.000.000 đồng dùng toàn bộ để đánh bạc, nộp phé cho Vũ T 500.000 đồng, khi bị bắt giữ còn 3.000.000 đồng.
- A đem theo 1.020.000 đồng dùng toàn bộ để đánh bạc, khi bị bắt giữ còn 670.000 đồng.
- T đem theo 1.500.000 đồng dùng toàn bộ để đánh bạc, nộp phé cho Vũ T 500.000 đồng, số còn lại thua bạc hết.

Trên cơ sở số tiền thu giữ trên người các đối tượng là 18.470.000đ (các đối tượng khai nhận toàn bộ số tiền bị thu giữ trên người là tiền dùng để đánh bạc), xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 18.470.000đ đồng.

Quá trình điều tra CQĐT Công an huyện Hạ Hòa đã thu giữ vật chứng như đã nêu trên, nhận thấy:

Đối với chiếc xe ô tô 16 chỗ BKS: 19B-01374 tạm giữ của T1 quá trình điều tra đã xác định, do T1 có xe và làm nghề chạy Taxi nên khi Vũ T thuê xe T1 đã nhận lời mà không hỏi rõ chở khách đi đâu, làm gì và không biết việc Vũ T thuê xe để trở người đi đánh bạc nên ngày 18/12/2017 Cơ quan CSĐT đã trả lại cho T1 là chủ sở hữu chiếc xe trên.

Số tiền 11.250.000đ và 400USD tạm giữ khi khám xét nơi ở của Q quá trình điều tra đã xác định số tiền trên là tài sản của Nguyễn Thị Thu H (vợ Q) không liên quan đến vụ án nên ngày 18/12/2017 Cơ quan CSĐT đã trả lại cho H.

Còn đối với các đồ vật tài sản tạm giữ khác là vật chứng của vụ án nên cần tiếp tục tạm giữ để phục vụ quá trình giải quyết vụ án.

Đối với các đối tượng: H, Hằng Đ, H1, H2, O, Nguyễn Thị Thu H quá trình điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân các đối tượng nên Cơ quan

CSDT đã tách ra để điều tra xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Hành vi đánh bạc nêu trên của Nguyễn Hồng Q; Vũ Ngọc T; Nguyễn Văn C; Nguyễn Ngọc Q; Nguyễn Đăng K; Nguyễn Quang T; Nguyễn Ngọc T; Vũ Văn A được chứng minh tại biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ (bút lục 128-135, biên bản ghi lời khai, bản cung, bản kiểm điểm của các bị can từ bút lục 326 đến 489 cùng các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 05 /KSĐT ngày 18/01/2018 Viện Kiểm Sát Nhân Dân Huyện Hạ Hoà đã quyết định :

Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Hạ Hoà để xét xử các bị can Vũ Ngọc T; Nguyễn Văn C; Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Đăng K; Nguyễn Ngọc Q1; Vũ Văn A; Nguyễn Quang T; Nguyễn Ngọc T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên toà: Các bị cáo khai nhận: Ngày 06/10/2017, tại đồi cây lâm nghiệp thuộc khu 7, xã X, huyện H, Vũ Ngọc T; Nguyễn Văn C; Nguyễn Hồng Q; đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc thu lời bất chính số tiền 2.500.000 đồng. Nguyễn Hồng Q, Vũ Văn A; Nguyễn Ngọc Q1; Nguyễn Đăng K; Nguyễn Quang T; Nguyễn Ngọc T và một số đối tượng khác đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc được xác định là 18.470.000 đồng, đã bị Công an huyện Hạ Hòa phát hiện bắt quả tang lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày.

Các bị cáo đều xác định hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội đánh bạc, việc bị cáo bị xét xử về tội danh như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, không oan sai .

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện hạ hoà giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Ngày 06/10/2017, tại đồi cây lâm nghiệp thuộc khu 7, xã X, huyện H, Vũ Ngọc T; Nguyễn Văn C; Nguyễn Hồng Q; đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc thu lời bất chính số tiền 2.500.000 đồng. Nguyễn Hồng Q, Vũ Văn A; Nguyễn Ngọc Q1; Nguyễn Đăng K; Nguyễn Quang T; Nguyễn Ngọc T và một số đối tượng khác đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc được xác định là 18.470.000 đồng, đã bị Công an huyện Hạ Hòa phát hiện bắt quả tang lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo nêu trên về tội đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Vũ Ngọc T; Nguyễn Văn C; Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Đăng K; Nguyễn Ngọc Q1; Vũ Văn A; Nguyễn Quang T; Nguyễn Ngọc T, Phạm tội : Đánh bạc

Áp dụng khoản 1, 3 điều 248, điểm h, p khoản 1 điều BLHS 1999:
Xử phạt bị cáo **Vũ Ngọc T**, Từ 03 tháng 28 ngày đến 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 10/10/2017 .

Phạt bổ sung từ 03 triệu đến 05 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 điều 248, điểm p khoản 1 điều 46 BLHS:
Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C**, Từ 03 tháng 25 ngày đến 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 13/10/2017.

Phạt bổ sung từ 03 triệu đến 05 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 điều 248, điểm p khoản 1 điều 46, BLHS 1999
xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng Q**, Từ 03 tháng 05 ngày đến 06 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 06/10/2017 .

Phạt bổ sung từ 03 triệu đến 05 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 điều 248, điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1, điều 48 BLHS 1999 :

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đăng K**, Từ 04 tháng 02 ngày tù đến 07 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 06/10/2017 .

Phạt bổ sung từ 03 triệu đến 05 triệu đồng .

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn A** Từ 04 tháng 02 ngày tù đến 07 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 06/10/2017 .

Phạt bổ sung từ 03 triệu đến 05 triệu đồng .

Áp dụng khoản 1, 3 điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46, điều 31 BLHS 1999
Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang T** từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ , khấu trừ cho bị cáo 09 (chín ngày) bị tạm giữ bằng 27 (hai mươi bảy ngày) cải tạo không giam giữ , còn phải chấp hành từ 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày đến 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ . Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo : Nguyễn Quang T tính từ ngày UBND xã V, thị xã P, tỉnh Phú thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Quang T cho UBND xã V , thị xã P , tỉnh Phú thọ giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung từ 03 triệu đến 05 triệu đồng .

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T** từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo, khấu trừ cho bị cáo 02 tháng 04 ngày bị tạm giam, từ 01/12/2017 đến ngày được tại ngoại 03/02/2018 , bằng 06 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ , còn phải chấp hành từ 05 (năm tháng) 18 (mười tám) ngày đến 08 (tám) 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo: Nguyễn Ngọc T tính từ ngày UBND xã H, thị xã P, tỉnh Phú thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho UBND xã H , thị xã P, tỉnh Phú thọ giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung từ 03 triệu đến 05 triệu đồng.

Tại khoản 3 Điều 31 còn quy định, người bị kết án còn phải bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Nhưng xét thấy các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Ngọc T có thu nhập thấp, kinh tế khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Áp dụng khoản 1, điều 248, điểm h, p khoản 1,2 điều 46, điều 30 BLHS 1999 :

Xử phạt **Nguyễn Ngọc Q1** từ 7.000.000đ đến 10.000.000 đồng nộp một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

Về vật chứng:

+ Áp dụng điều 41 BLHS, điểm c khoản 2 điều 76 BLTTHS :

Tích thu sung quỹ nhà nước : Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 18.470.000 đồng, là số tiền dùng vào việc đánh bạc;

Tích thu phát mại sung quỹ nhà nước : 01 điện thoại Nokia 6700C-1 , vỏ kim loại màu trắng, viền giữa màu đen;

Tích thu tiêu hủy các dụng cụ dùng vào việc đánh bạc gồm:

03 quân vị hình tròn ; 01 chiếc thảm đỏ ; 01 chiếc bát , 01 mặt màu xanh , 01 mặt màu vàng ; 41 chiếc ghế nhựa ; 01 chiếc cặp xách màu đen , loại cặp có khóa số , bên trong có : 02 bát sứ màu trắng , 02 đĩa sứ màu trắng , 01 bảng vị ; 01 máy bộ đàm nhãn hiệu Moto rola màu đen ; 01 chiếc làn nhựa màu đỏ , bên trong có 03 vỏ chai nước ; 01 đoạn dây thừng màu trắng , dài 4m (thu trên thân cây Ka keo); 01 dây thừng (dây chạc) màu trắng , thu tại vị trí đánh bạc ; 01 chiếc cốc có cán bằng thân cây hóp ; 02 vỏ bình ga mini màu đỏ , nhãn hiệu Na x (đều đã sử dụng hết ga) ; 01 kim bấm cắt sắt loại nhỏ , phần tay cầm bọc nhựa màu vàng ; 02 dụng cụ khò lửa (lắp vào bình ga mini) bằng kim loại , 01 chiếc vỏ nhựa màu đen , vàng , 01 chiếc vỏ nhựa màu xanh ; 01 lọ tinh dầu chống muỗi , vỏ bằng nhựa , nhãn hiệu BK nature ; 03 chiếc bát , một mặt màu xanh , một mặt màu vàng ; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu xanh; 01 chiếc tải rác rắn màu xám ; 01 chiếc túi xách (loại túi bằng bạt) có nhiều màu sắc ; 01 quân bài một mặt màu trắng , một mặt màu xanh . Trên quân bài bị khoét thủng một lỗ tròn ; 01 chiếc kiếm bằng kim loại , có bao kiếm màu đen ; 01 khẩu súng bắn điện màu đen ; 01 tuýp sắt ; 01 mảnh giấy có ghi các chữ số tự nhiên ; 01 lưỡi lê AK 47 (CCCP) dài 50cm , phần lưỡi bằng kim loại màu trắng , dài 35cm . Phần chuôi được ốp bằng hai mảnh gỗ , dài 15cm .

Trả lại cho Nguyễn Ngọc Q1 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh đen.

Truy thu của Vũ Ngọc T số tiền thu lời bất chính 2.500.000 đồng.

Đối với chiếc xe ô tô 16 chỗ BKS: 19B-01374 tạm giữ của T1 quá trình điều tra đã xác định, do T1 có xe và làm nghề chạy Taxi nên khi Vũ T thuê xe T1 đã nhận lời mà không hỏi rõ chở khách đi đâu, làm gì và không biết việc Vũ T thuê xe

để trở người đi đánh bạc nên ngày 18/12/2017 Cơ quan CSĐT đã trả lại cho T1 là chủ sở hữu chiếc xe trên.

Số tiền 11.250.000đ và 400USD tạm giữ khi khám xét nơi ở của Q quá trình điều tra đã xác định số tiền trên là tài sản của Nguyễn Thị Thu H (vợ Q) không liên quan đến vụ án nên ngày 18/12/2017 Cơ quan CSĐT đã trả lại cho H. Cần xác nhận.

Về án phí: Căn cứ khoản 1, 2 điều 99 BLTTHS: điểm a khoản 1, Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiều cố giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các vấn đề cần giải quyết trong vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã có hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với quá trình điều tra vụ án, các tài liệu phản ánh như:

Biên bản biên bản vi phạm hành chính, vật chứng thu giữ, lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 06/10/2017, tại đồi cây lâm nghiệp thuộc khu 7, xã X, huyện H, Vũ Ngọc T; Nguyễn Văn C; Nguyễn Hồng Q; đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc thu lời bất chính số tiền 2.500.000 đồng. Nguyễn Hồng Q, Vũ Văn A; Nguyễn Ngọc Q1; Nguyễn Đăng K; Nguyễn Quang T; Nguyễn Ngọc T và một số đối tượng khác đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc được xác định là 18.470.000 đồng, đã bị Công an huyện Hạ Hòa phát hiện bắt quả tang lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày.

Theo Điều 249 BLHS 1999 thì Vũ T, C và Q có dấu hiệu của tội Tổ chức đánh bạc. Song quá trình điều tra chỉ chứng minh được số tiền thu lời bất chính là 2.500.000 đồng và số tiền dùng vào việc đánh bạc là 18.470.000 đồng, số người tham gia đánh bạc là 08 người và 01 chiếu bạc, vì vậy theo Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định thì Vũ T, C và Q phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc.

Hành vi nêu trên của Vũ Ngọc T; Nguyễn Văn C; Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Đăng K; Nguyễn Ngọc Q1; Vũ Văn A; Nguyễn Quang T; Nguyễn Ngọc T đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 248 bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 248 bộ luật Hình sự quy định 1999:

“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện hạ Hoà truy tố các bị cáo : Vũ Ngọc T; Nguyễn Văn C; Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Đăng K; Nguyễn Ngọc Q1; Vũ Văn A; Nguyễn Quang T; Nguyễn Ngọc T về tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tội phạm này đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội vì cờ bạc nói chung và đánh bạc nói riêng đều là tệ nạn của xã hội. Trước thực trạng xã hội trên phạm vi cả nước nói chung và trên địa bàn huyện nói riêng loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng đã xảy ra hậu quả rất xấu, gây thiệt hại lớn về các mặt kinh tế, chính trị, hạnh phúc của con người, mất trật tự an ninh trên địa bàn và bị dư luận xã hội lên án.

Do vậy phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Vũ Ngọc T trong vụ án này là người khởi sự, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc mục đích sát phạt nhau bằng tiền. Bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bản thân bị cáo không chịu khó lao động và tự rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, ngược lại mặc dù biết rõ đó là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo cố tình lôi kéo các bị cáo khác phạm tội. Cần xử phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người lương thiện.

Bị cáo Nguyễn Văn C là người cùng bị cáo T thực hiện hành vi tổ chức, chuẩn bị công cụ, địa điểm để đánh bạc, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2007 bị TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, năm 2011 bị TAND thành phố Việt Trì xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay tiếp tục phạm tội. Cần xử phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người lương thiện.

Bị cáo Nguyễn Hồng Q vừa là người giúp sức về vật chất tinh thần và là người thực hiện hành vi đánh bạc, bị cáo có nhân thân xấu năm 1998 bị TAND huyện Phong Châu xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đã được xóa án tích. Tại Bản án số 39/2008/HSST ngày 06/10/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Q 05 năm 06 tháng tù, phạt quản chế tại địa phương 03 năm và 50,000đ án phí về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích. Ngày 29/01/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ xử phạt cảnh cáo về tội bắt giữ người trái pháp luật, đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay tiếp tục phạm tội. Cần xử phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người lương thiện.

Bị cáo Nguyễn Đăng K là một trong những đồng phạm tích cực, khi được rủ rê đánh bạc biết rõ là phạm tội, nhưng cố tình thực hiện hành vi đánh bạc. Bị cáo đã có 01 tiền án, Tại Bản án số 27/2016/HSST ngày 21/6/2016 của Tòa án huyện Thanh Ba xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Chưa được xóa án tích.

Cần xử phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người lương thiện.

Bị cáo Vũ Văn A là một trong những đồng phạm tích cực, khi được rủ rê đánh bạc biết rõ là phạm tội, nhưng cố tình thực hiện hành vi đánh bạc. Bị cáo đã có 01 tiền án, Tại Bản án số 60/2014/HSST ngày 29/12/2014 của Tòa án thị xã Phú Thọ xử phạt 12.000.000 đồng về tội đánh bạc. Đến ngày 06/10/2017 chưa chấp hành xong nên chưa được xóa án tích.

Cần xử phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người lương thiện.

Các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc Q1 là người tích cực thực hiện hành vi đánh bạc. Các bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự, nhưng

bản thân bị cáo không chịu khó lao động và tự rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, ngược lại mặc dù biết rõ đó là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo cố tình phạm tội. Cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người lương thiện.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Trong vụ án này các bị cáo Vũ Ngọc T; Nguyễn Văn C; Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Đăng K; Nguyễn Ngọc Q1; Vũ Văn A; Nguyễn Quang T; Nguyễn Ngọc T đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS 1999.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Quang T, Vũ Ngọc T, Nguyễn Ngọc Q1 được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 của BLHS 1999 .

Riêng bị cáo Q1 có bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc L được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ định tại khoản 2 Điều 46 của BLHS 1999 .

Các bị cáo Vũ Văn A; Nguyễn Đăng K phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS 1999.

Từ những nhận định về nhân thân, vai trò của từng bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, cần xử phạt các bị cáo như sau:

Các bị cáo đang bị tạm giam gồm: Vũ Ngọc T; Nguyễn Văn C; Vũ Văn A; Nguyễn Đăng K, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù, thời hạn tù bằng thời gian các bị cáo đã bị tạm giam đến ngày xét xử sơ thẩm, trả tự do cho các bị cáo ngay tại phiên tòa.

Phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q hình phạt tù, thời hạn tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam đến ngày được tại ngoại.

Các bị cáo Nguyễn Quang T; Nguyễn Ngọc T có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội; có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, mà chỉ cần phạt bị cáo hình phạt cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành con người lương thiện.

Xét thấy các bị cáo Nguyễn Quang T; Nguyễn Ngọc T có thu nhập thấp, kinh tế khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q1 có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội; có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, mà chỉ cần phạt bị cáo hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành con người lương thiện.

Về vật chứng :

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 18.470.000 đồng, là số tiền dùng vào việc đánh bạc;
Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước : 01 điện thoại Nokia 6700C-1 , vỏ kim loại màu trắng , viền giữa màu đen;
Tịch thu tiêu hủy các công cụ dùng vào việc đánh bạc , các đồ vật các bị cáo không được phép sử dụng đã thu giữ gồm:
03 quân vị hình tròn ; 01 chiếc thảm đỏ ; 01 chiếc bát , 01 mặt màu xanh , 01 mặt màu vàng ; 41 chiếc ghế nhựa ; 01 chiếc cặp xách màu đen , loại cặp có khóa số , bên trong có : 02 bát sứ màu trắng , 02 đĩa sứ màu trắng , 01 bảng vị ; 01 máy bộ đàm nhãn hiệu Moto rola màu đen ; 01 chiếc làn nhựa màu đỏ , bên trong có 03 vỏ chai nước ; 01 đoạn dây thừng màu trắng , dài 4m (thu trên thân cây Ka keo); 01 dây thừng (dây chạc) màu trắng , thu tại vị trí đánh bạc ; 01 chiếc cốc có cán bằng thân cây hóp ; 02 vỏ bình ga mini màu đỏ , nhãn hiệu Na x (đều đã sử dụng hết ga) ; 01 kim bấm cắt sắt loại nhỏ , phần tay cầm bọc nhựa màu vàng ; 02 dụng cụ khò lửa (lắp vào bình ga mini) bằng kim loại , 01 chiếc vỏ nhựa màu đen , vàng , 01 chiếc vỏ nhựa màu xanh ; 01 lọ tinh dầu chống muỗi , vỏ bằng nhựa , nhãn hiệu BK nature ; 03 chiếc bát , một mặt màu xanh , một mặt màu vàng ; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu xanh; 01 chiếc túi xách màu xám ; 01 chiếc túi xách (loại túi bằng bạt) có nhiều màu sắc ; 01 quân bài một mặt màu trắng , một mặt màu xanh . Trên quân bài bị khoét thủng một lỗ tròn ; 01 chiếc kiếm bằng kim loại , có bao kiếm màu đen ; 01 khẩu súng bắn điện màu đen ; 01 tuýp sắt ; 01 mảnh giấy có ghi các chữ số tự nhiên ; 01 lưỡi lê AK 47 (CCCP) dài 50cm , phần lưỡi bằng kim loại màu trắng , dài 35cm . Phần chuôi được ốp bằng hai mảnh gỗ , dài 15cm .

Trả lại cho Nguyễn Ngọc Q1 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh đen.

Truy thu của Vũ Ngọc T số tiền thu lời bất chính 2.500.000 đồng.

Đối với chiếc xe ô tô 16 chỗ BKS: 19B-01374 tạm giữ của T1 quá trình điều tra đã xác định, do T1 có xe và làm nghề chạy Taxi nên khi Vũ T thuê xe T1 đã nhận lời mà không hỏi rõ chở khách đi đâu, làm gì và không biết việc Vũ T thuê xe để trở người đi đánh bạc nên ngày 18/12/2017 Cơ quan CSĐT đã trả lại cho T1 là chủ sở hữu chiếc xe trên là phù hợp, cần xác nhận.

Số tiền 11.250.000đ và 400USD tạm giữ khi khám xét nơi ở của Q quá trình điều tra đã xác định số tiền trên là tài sản của Nguyễn Thị Thu H (vợ Q) không liên quan đến vụ án nên ngày 18/12/2017 Cơ quan CSĐT đã trả lại cho H là phù hợp, cần xác nhận.

Trong vụ án này: Đối với các đối tượng: H, Hằng Đ, H1, H2, O, Nguyễn Thị Thu H quá trình điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân các đối tượng nên Cơ quan CSĐT đã tách ra để điều tra xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối tượng Hoàng T1 là người lái xe chở các bị cáo, quá trình điều tra xác định T1 không biết việc các đối tượng thuê xe của mình để đi đánh bạc nên không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo : Vũ Ngọc T (TP) ; Nguyễn Văn C; Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Đăng K; Nguyễn Ngọc Q1; Vũ Văn A; Nguyễn Quang T; Nguyễn Ngọc T (CB)

phạm tội : Đánh bạc

Áp dụng khoản 1, 3 điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46 BLHS 1999 ; Điều 227 BLTTHS năm 2003 :

Xử phạt bị cáo **Vũ Ngọc T** (TP) 03 (ba) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 10/10/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/02/2018 .

Xác nhận bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo Vũ Ngọc T ngay tại phiên tòa.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vũ Ngọc T 5.000.000đ (năm triệu đồng). Nộp một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1, 3 điều 248, điểm p khoản 1 điều 46 BLHS 1999 ; Điều 227 BLTTHS năm 2003 :

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 03(ba) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù . thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 13/10/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/02/2018 .

Xác nhận bị cáo C đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn C ngay tại phiên tòa.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn C 3.000.000đ (ba triệu đồng)

Nộp một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1, 3 điều 248, điểm p khoản 1 điều 46, BLHS 1999;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng Q** 03 (ba) tháng 05 (năm) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 06/10/2017 đến ngày bị cáo được

tại ngoại 11/01/2018. Xác nhận bị cáo Nguyễn Hồng Q đã chấp hành xong hình phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 5.000.000đ (năm triệu đồng). Nộp một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 điều 248, điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1, điều 48 ; khoản 3,4 Điều 30 BLHS 1999 ; Điều 227 BLTTHS năm 2003:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đăng K** 04(bốn) tháng 02 (hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 06/10/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/02/2018. Xác nhận bị cáo K đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Đăng K ngay tại phiên tòa.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Nộp một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn A** (bốn) tháng 02 (hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 06/10/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/02/2018. Xác nhận bị cáo A đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo Vũ Văn A ngay tại phiên tòa.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vũ Văn A 3.000.000đ (ba triệu đồng)

Nộp một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật .

Áp dụng khoản 1, 3 điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46, điều 31 , khoản 3,4 Điều 30 BLHS 1999 :

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang T** 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 09 (chín ngày) bị tạm giữ bằng 27 (hai mươi bảy ngày) cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành là 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo: Nguyễn Quang T tính từ ngày UBND xã V, thị xã P, tỉnh Phú thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Quang T cho UBND xã V, thị xã P, tỉnh Phú thọ giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ .

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Quang T 4.000.000đ (bốn triệu đồng). nộp một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T** (CB) 12 tháng cải tạo không giam giữ. được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam là 02 (hai) tháng 04 (bốn) ngày từ ngày 01/12/2017 đến ngày bị cáo được tại ngoại 03/02/2018 , bằng 06 (sáu) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc T tính từ ngày UBND xã H, thị xã P, tỉnh Phú thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho UBND xã H, thị xã P, tỉnh Phú thọ giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 3.000.000đ (ba triệu đồng)
Nộp một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Quang T; Nguyễn Ngọc T.

Áp dụng khoản 1, điều 248, điểm h, p khoản 1,2 điều 46, khoản 3,4 điều 30
BLHS 1999:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Q1** 9.000.000đ (chín triệu đồng). nộp một
lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu
hành: 18.470.000 đồng, là số tiền dùng vào việc đánh bạc;

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia 6700C-1, vỏ kim
loại màu trắng, viền giữa màu đen;

Tịch thu tiêu hủy các dụng cụ dùng vào việc đánh bạc, các đồ vật các bị cáo
không được phép sử dụng gồm:

03 quân vị hình tròn ; 01 chiếc thảm đỏ ; 01 chiếc bát , 01 mặt màu xanh , 01 mặt
màu vàng ; 41 chiếc ghế nhựa ; 01 chiếc cặp xách màu đen , loại cặp có khóa số ,
bên trong có : 02 bát sứ màu trắng , 02 đĩa sứ màu trắng , 01 bảng vị ; 01 máy bộ
đàm nhãn hiệu Moto rola màu đen ; 01 chiếc làn nhựa màu đỏ , bên trong có 03 vỏ
chai nước ; 01 đoạn dây thừng màu trắng , dài 4m (thu trên thân cây Ka keo); 01
dây thừng (dây chạc) màu trắng , thu tại vị trí đánh bạc ; 01 chiếc cốc có cán
bằng thân cây hóp ; 02 vỏ bình ga mini màu đỏ , nhãn hiệu Na x (đều đã sử dụng
hết ga) ; 01 kim bấm cắt sắt loại nhỏ , phần tay cầm bọc nhựa màu vàng ; 02 dụng
cụ khò lửa (lắp vào bình ga mini) bằng kim loại , 01 chiếc vỏ nhựa màu đen ,
vàng , 01 chiếc vỏ nhựa màu xanh ; 01 lọ tinh dầu chống muỗi , vỏ bằng nhựa ,
nhãn hiệu BK nature ; 03 chiếc bát , một mặt màu xanh , một mặt màu vàng ; 01
chiếc mũ lưỡi trai màu xanh; 01 chiếc tải xác rắn màu xám ; 01 chiếc túi xách (
loại túi bằng bạt) có nhiều màu sắc ; 01 quân bài một mặt màu trắng , một mặt
màu xanh . Trên quân bài bị khoét thủng một lỗ tròn ; 01 chiếc kiếm bằng kim loại
, có bao kiếm màu đen ; 01 khẩu súng bắn điện màu đen ; 01 tuýp sắt ; 01 mảnh
giấy có ghi các chữ số tự nhiên ; 01 lưỡi lê AK 47 (CCCP) dài 50cm , phần lưỡi
bằng kim loại màu trắng , dài 35cm . phần chuôi được ốp bằng hai mảnh gỗ , dài
15cm .

Trả lại cho Nguyễn Ngọc Q1 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh đen.
Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2018 tại Chi cục THADS huyện
Hạ Hòa .

Truy thu của Vũ Ngọc T số tiền thu lời bất chính 2.500.000 đồng.

Về án phí HSST: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1
Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Vũ Ngọc Trung; Nguyễn Văn C; Nguyễn Hồng Q; Nguyễn Đăng K; Nguyễn Ngọc Q1; Vũ Văn A; Nguyễn Quang T; Nguyễn Ngọc T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án thì người được THADS, người phải THADS có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật THA; thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án

Nơi gửi :

- Bị cáo

-Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan;

-UBND xã N ,V

- Phường A , H

- VKSND huyện

- Công an huyện

- Sở TP

- THA

- Lưu HS , văn phòng

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Văn Võ